

Bản án số: 05/2022/DS-ST

Ngày: 19-5-2022.

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thao

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hương, ông Hoàng Văn Khiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tham gia phiên tòa:
Bà Diêm Thị Thanh Tuyền – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 04/2022/TLST- DS 08-3-2022 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-DS ngày 22-4-2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2022/QĐST-DS ngày 06-5-2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị P, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện L, tỉnh Yên Bái.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Q, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Y, xã V, huyện L, tỉnh Yên Bái.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị P trình bày:

Ngày 28-12-2016, anh Hoàng Văn Q và vợ là Hoàng Thị H có vay của chị số tiền là 12.596.000 đồng, chị có lập giấy cho vay tiền có chữ ký xác nhận của bên vay. Tại giấy cho vay tiền các bên thỏa thuận thời hạn trả nợ là ngày 28-02-2017 và không thỏa thuận về tiền lãi. Đến hạn trả nợ chị đã nhiều lần yêu cầu anh Q và chị H trả tiền nhưng anh Q và chị H không thực hiện. Hiện anh Q và chị H đã ly hôn, chị không biết chị H hiện đang cư trú ở đâu, anh Q là người trực tiếp

hỏi vay tiền và nhận tiền nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Q phải trả chị số tiền đã vay là 12.596.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án chị P rút yêu cầu tính tiền lãi.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 06-4-2022, bị đơn anh Hoàng Văn Q trình bày:*

Ngày 28-12-2016, anh và vợ là chị Hoàng Thị H có vay của chị Hoàng Thị P số tiền là 12.596.000 đồng. Hai bên có lập giấy cho vay tiền (do chị P viết) đề ngày 28-12-2016. Tại giấy cho vay tiền hai bên thỏa thuận thời hạn trả nợ là ngày 28-02-2017 và không có thỏa thuận về tiền lãi. Anh là người đặt vấn đề vay tiền và trực tiếp nhận tiền, còn chị H có mặt và chứng kiến. Hiện tại, anh và chị H đã ly hôn nên anh nhận chịu nghĩa vụ trả cho chị P số tiền nợ là 12.596.000 đồng, anh không yêu cầu chị H phải cùng có nghĩa vụ liên đới trả nợ. Anh đề nghị chị P không tính tiền lãi đối với số tiền nợ gốc.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ pháp luật, tiến hành xét xử vụ án đúng trình tự tố tụng, đảm bảo đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của các đương sự.

- *Về nội dung:*

Căn cứ Điều 147, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị P

Buộc anh Hoàng Văn Q phải có nghĩa vụ trả cho chị Hoàng Thị P số tiền là: 12.596.000 đồng (*Mười hai triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn đồng*)

+ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính tiền lãi trên nợ gốc của chị Hoàng Thị P.

+ Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu tiền án phí và được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với bị đơn.

+ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn anh Hoàng Văn Q có nơi cư trú tại xã Minh Tiến, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Tại phiên tòa, Chị Hoàng Thị P và anh Hoàng Văn Q vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; chị Hoàng Thị H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Ngày 28-12-2016, Anh Hoàng Văn Q và chị Hoàng Thị H có vay của chị Hoàng Thị P số tiền là 12.596.000 đồng. Các bên lập giấy cho vay tiền có nội dung thỏa thuận thời hạn trả tiền là ngày 28-02-2017 và không có thỏa thuận về tiền lãi. Do đó xác định các bên đã xác lập quan hệ pháp luật về vay tài sản. Xét thấy, giấy cho vay tiền ngày 28-12-2016 là một hình thức của hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và không có lãi. Các bên tham gia giao kết hợp đồng đều là người có đủ năng lực hành vi dân sự, việc giao kết hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp và đảm bảo về mặt hình thức nên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ dân sự của các bên nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Việc anh Q, chị H đến hạn không trả số tiền đã vay khi có yêu cầu trả nợ là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự.

Tại thời điểm vay tiền, anh Q và chị H vẫn là vợ chồng nên xác định đây là khoản nợ chung của vợ chồng và phải cùng có nghĩa vụ liên đới trả nợ. Tuy nhiên, chị P chỉ yêu cầu anh Q có nghĩa vụ trả nợ. Theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 288 Bộ luật Dân sự về thực hiện nghĩa vụ liên đới thì “1. Nghĩa vụ liên đới là nghĩa vụ do nhiều người cùng phải thực hiện và bên có quyền có thể yêu cầu bất cứ ai trong số những người có nghĩa vụ phải thực hiện toàn bộ nghĩa vụ”; “2. Trường hợp một người đã thực hiện toàn bộ nghĩa vụ thì có quyền yêu cầu những người có nghĩa vụ liên đới khác phải thực hiện phần nghĩa vụ liên đới của họ đối với mình”. Như vậy, căn cứ vào quy định trên thì chị P khởi kiện yêu cầu anh Q phải thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả số tiền 12.596.000 đồng là có căn cứ cần được chấp nhận. Trong vụ án này, anh Q nhận chịu toàn bộ nghĩa vụ trả nợ cho chị P và không có yêu cầu chị H phải cùng có nghĩa vụ trả nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét đối với nghĩa vụ liên đới trả nợ của chị H. Trường

hợp anh Q đã thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ và có yêu cầu chị H phải thực hiện phần nghĩa vụ liên đới của chị H đối với mình thì Tòa án sẽ xem xét, giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi anh Q có yêu cầu.

- Về yêu cầu tính tiền lãi: Chị P tự nguyện rút yêu cầu tính tiền lãi trên nợ gốc nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính tiền lãi trên nợ gốc.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên chị P không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh Hoàng Văn Q thuộc hộ nghèo, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội anh Q được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 117, Điều 119, Điều 288, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470, Điều 688 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị P.

Buộc anh Hoàng Văn Q phải có nghĩa vụ trả cho chị Hoàng Thị P số tiền là: 12.596.000 đồng (*Mười hai triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính tiền lãi trên nợ gốc của chị Hoàng Thị P.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị P không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị P được trả lại 315.000 đồng (*Ba trăm mười năm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: AA/2017/0002194 ngày 08-3-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Anh Hoàng Văn Q được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái ;
- VKSND huyện Lục Yên;
- CCTHADS huyện Lục Yên;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thao

Nguyễn Ngọc Thao

